

Số: 15/2024/QĐST-DS

Bắc Từ Liêm, ngày 11 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 14/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng Q);

Trụ sở: Tòa nhà W, số 412 E, phường R, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Quang Y- Tổng giám đốc;

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Quốc U- Giám đốc trung tâm quản lý & thu hồi nợ, theo Quyết định về việc ủy quyền cho giám đốc Trung tâm quản lý & thu hồi nợ ký đại diện ngân hàng TMCP Q số 239/2021/UQ-PCTT, ngày 01/6/2021. Ông Nguyễn Quốc U ủy quyền lại cho ông Phạm Văn I, ông Nguyễn Văn O, ông Phạm Tuấn P theo Giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 752/2023/UQ-BVBank, ngày 07/11/2023.

1.2. Bị đơn: Ông Chu Văn A, sinh năm 1985;

Bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1987;

Cùng nơi ĐKNKTT và ở: Số 8 ngách 192/9 ngõ 192 D, tổ dân phố F, phường G, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận tạm tính đến ngày 01/3/2024, ông Chu Văn A và bà Nguyễn Thị Thu S còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền là: 1.175.218.376 đồng (một tỉ một trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm mười tám nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó:

- Hợp đồng tín dụng từng lần khách hàng cá nhân số 0333/03818/TDTL-CN ngày 02/5/2018; Giấy nhận nợ số 01/0333/03818/TDTL-CN ngày 04/5/2018 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 01/0333/03818/TTSĐBS ngày 21/04/2020 chi tiết như sau:

+ Tiền gốc : 859.829.491 đồng;

+ Tiền lãi trong hạn : 191.839.761 đồng;

+ Tiền lãi phạt chậm trả lãi : 9.372.385 đồng;

+ Tiền lãi quá hạn : 12.421.004 đồng;

Tổng cộng : 1.073.462.641 đồng (một tỉ không trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm bốn mươi một đồng).

- Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 10/5/2018 chi tiết như sau:

+ Tiền gốc : 54.328.247 đồng;

+ Tiền lãi thẻ tín dụng : 47.427.488 đồng;

Tổng cộng : 101.755.735 đồng (một trăm linh một triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng).

2.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau: Chậm nhất ngày 01/6/2024, ông Chu Văn A và bà Nguyễn Thị Thu S thanh toán toàn bộ số tiền 1.175.218.376 đồng cho Ngân hàng TMCP Q theo hợp đồng cấp tín dụng, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, giấy nhận nợ, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày hai bên thỏa thuận (ngày 02/3/2024) ông Chu Văn A và bà Nguyễn Thị Thu S còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, Giấy nhận nợ, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP Q với ông A, bà S cho đến ngày ông bà thanh toán hết toàn bộ các khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Q.

- Trường hợp ông Chu Văn A và bà Nguyễn Thị Thu S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành ngay số tiền dư nợ tại thời điểm chưa thanh toán.

- Trường hợp ông Chu Văn A và bà Nguyễn Thị Thu S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 393, 394, tờ bản đồ số 14, địa chỉ: phường G, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội,

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 085828, số vào sổ cấp GCN: CS-BTL 09489 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/3/2018 mang tên ông Chu Văn A theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0399/03818/01B.HĐTC.QSDĐ.X ngày 02/5/2018, số công chứng: 996/2018, quyền số 04 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng H chứng nhận để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn chưa thanh toán được hết nợ thì ông Chu Văn A và bà Nguyễn Thị Thu S phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nốt các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung; giấy nhận nợ, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký kết giữa hai bên cho đến ngày thực tế thanh toán hết khoản nợ.

2.3. Về án phí: Ông Chu Văn A và bà Nguyễn Thị Thu S phải chịu 23.628.000 đồng (*Hai mươi ba triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Q tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.800.000 đồng (*Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0021309, ngày 25/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội.
- Dương sự;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hòa